

<p>các câu hỏi: + Nêu cách cộng phân số cùng mẫu số? + Nêu cách trừ phân số cùng mẫu số? + Nêu cách cộng phân số khác mẫu số? + Nêu cách trừ phân số khác mẫu số? - Gv nhận xét trò chơi - Giới thiệu bài - Ghi bảng</p>	<p>- HS nghe - HS ghi vở</p>
<p>2. Hoạt động thực hành:(28 phút) * <i>Mục tiêu:</i> - Biết vận dụng kỹ năng cộng, trừ trong thực hành tính và giải bài toán. - HS làm bài 1, bài 2. * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1: HĐ cá nhân - Gọi HS nêu yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài, chia sẻ trước lớp - GV nhận xét chữa bài</p> <p>Bài 2: HĐ cá nhân - Gọi HS nêu yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài - Rèn kỹ năng sử dụng tính chất giao hoán và tính chất kết hợp để cộng trừ phân số và số thập phân - GV nhận xét chữa bài</p> <p>Bài tập chờ: Bài 3: HĐ cá nhân - Cho HS làm bài cá nhân</p>	<p>- Tính: - Cả lớp làm vở, 2 HS lên bảng làm bài, chia sẻ cách làm a) $\frac{2}{3} + \frac{3}{5} = \frac{10}{15} + \frac{9}{15} = \frac{19}{15}$ $\frac{12}{17} - \frac{5}{17} - \frac{4}{17} = \frac{3}{17}$ b) $578,69 + 181,78 = 860,47$</p> <p>- Tính bằng cách thuận tiện nhất - HS tự giải, 4 HS lên bảng làm bài, chia sẻ cách làm a) $\frac{7}{11} + \frac{3}{4} + \frac{4}{11} + \frac{1}{4} = (\frac{7}{11} + \frac{4}{11}) + (\frac{3}{4} + \frac{1}{4}) =$ $\frac{11}{11} + \frac{4}{4} = 2$ $\frac{72}{99} - \frac{28}{99} - \frac{14}{99}$ $= \frac{72}{99} - (\frac{28}{99} + \frac{14}{99})$ $= \frac{72}{99} - \frac{42}{99} = \frac{30}{99} = \frac{10}{33}$ c) $69,78 + 35,97 + 30,22$ $= (69,78 + 30,22) + 35,97$ $= 100 + 35,97 = 135,97$ d) $83,46 - 30,98 - 72,47$ $= 83,45 - (30,98 + 72,47)$ $= 83,45 - 73,45 = 10$</p> <p>- HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả với giáo viên</p> <p style="text-align: right;"><i>Bài giải</i></p>

	Phân số chỉ số phần tiền lương gia đình đó chi tiêu hàng tháng là: $\frac{3}{5} + \frac{1}{4} = \frac{17}{20}$ (số tiền lương) a) Tỉ số phần trăm số tiền lương gia đình đó để dành là: $\frac{20}{20} - \frac{17}{20} = \frac{3}{20}$ (số tiền lương) $\frac{3}{20} = \frac{15}{100} = 15\%$ b) Số tiền mỗi tháng gia đình đó để dành được là: $4000000 : 100 \times 15 = 600000$ (đồng) <i>Đáp số:</i> a) 15% số tiền lương; b) 600000 đồng.
3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)	
- Cho HS tính bằng cách thuận tiện nhất: $17,64 - (5 - 4,36) =$	- HS làm bài $17,64 - (5 - 4,36) = 17,64 - 5 + 4,36$ $= 17,64 + 4,36 - 5$ $= 22 - 5$ $= 17$
4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)	
- GV nhận xét tiết học. Khen ngợi những HS học tốt, học tiến bộ. - Dặn HS ôn lại giải toán về tỉ số phần trăm.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Luyện từ và câu
MỞ RỘNG VỐN TỪ: NAM VÀ NỮ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Biết được một số từ ngữ chỉ phẩm chất đáng quý của phụ nữ Việt Nam.

2. Kỹ năng: Hiểu ý nghĩa 3 câu tục ngữ (BT2)

3. Thái độ: Tôn trọng phụ nữ

4. Năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ**1. Đồ dùng dạy học**

- GV: SGK, bảng phụ viết sẵn lời giải cho BT1 a, b, c, bảng nhóm...

- HS : SGK

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện": Nội dung là nêu tác dụng của dấu phẩy và ví dụ nói về ba tác dụng của dấu phẩy. - GV nhận xét trò chơi - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(28 phút)	
<p><i>* Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được một số từ ngữ chỉ phẩm chất đáng quý của phụ nữ Việt Nam. - Hiểu ý nghĩa 3 câu tục ngữ (BT 2) <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài 1: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc các yêu cầu a,b của BT - Yêu cầu HS làm bài cá nhân lần lượt chia sẻ câu trả lời các câu hỏi a, b. - GV nhận xét, bổ sung chốt lại lời giải đúng. - 1 HS đọc lại lời giải đúng - Cả lớp sửa bài theo lời giải đúng. <p>Bài 2: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét chữa bài - Cả lớp sửa bài theo đúng lời giải. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi đọc thầm lại. - HS làm bài, chia sẻ <p><i>* Lời giải:</i></p> <p>a. + <i>Anh hùng</i>: có tài năng, khí phách, làm nên những việc phi thường. + <i>Bất khuất</i>: Không chịu khuất phục trước kẻ thù. + <i>Trung hậu</i>: có những biểu hiện tốt đẹp và chân thành trong quan hệ với mọi người. + <i>Đảm đang</i>: gánh vác mọi việc, thường là việc nhà một cách giỏi giang.</p> <p>b. Những từ ngữ chỉ các phẩm chất khác của người phụ nữ VN: cần cù, nhân hậu, độ lượng, khoan dung, dịu dàng, nhường nhịn, ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi câu tục ngữ dưới đây nói lên phẩm chất gì của người phụ nữ Việt Nam? - HS làm việc cá nhân, chia sẻ trước lớp <p><i>* Lời giải:</i></p> <p>a) <i>Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo con lăn</i>: Mẹ bao giờ cũng dành những gì tốt</p>

<p>Bài tập chò; Bài 3: HD cá nhân - GV cho một HS đọc yêu cầu của BT3. - GV hướng dẫn HS hiểu đúng yêu cầu của BT: + Đặt câu có sử dụng 1 trong 3 câu tục ngữ nêu ở BT2. + HS cần hiểu là không chỉ đặt 1 câu văn mà có khi phải đặt vài câu rồi mới dẫn ra được câu tục ngữ.. - GV cho HS suy nghĩ đặt câu - GV nhận xét, kết luận những HS nào đặt được câu văn có sử dụng câu tục ngữ đúng với hoàn cảnh và hay nhất.</p>	<p>nhất cho con->Lòng thương con đức hi sinh của người mẹ. <i>b. Nhà khó cậy vợ hiền, nước loạn nhờ tướng giỏi:</i> Khi gia cảnh gặp khó khăn phải trông cậy người vợ hiền. Đất nước có loạn phải nhờ cậy vị tướng giỏi ->Phụ nữ rất đảm đang, giỏi giang, là người giữ gìn hạnh phúc, giữ gìn tổ ấm gia đình. <i>c. Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh:</i> Khi đất nước có giặc, phụ nữ cũng sẵn sàng tham gia giết giặc->Phụ nữ dũng cảm, anh hùng.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS nghe, tự đặt câu, báo cáo GV + Mẹ em là người phụ nữ yêu thương chồng con, luôn nhường nhịn, hi sinh, như tục ngữ xưa có câu: <i>Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo con lăn.</i> (1 câu) + Nói đến nữ anh hùng Út Tịch, mọi người nhớ ngay đến câu tục ngữ: <i>Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh.</i> (1 câu) + Vừa qua nhà em gặp nhiều chuyện không may. Nhờ mẹ đảm đang, giỏi giang, một mình chèo chống, mọi chuyện cuối cùng cũng tốt đẹp. Bố em bảo, đúng là: <i>Nhà khó cậy vợ hiền, nước loạn nhờ tướng giỏi.</i> (3 câu)</p>
<p>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<p>- Tìm các từ chỉ phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam ?</p>	<p>- HS nêu: ân cần, dịu dàng, nhân hậu, đảm đang,...</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p>	
<p>- GV nhận xét tiết học. - Dặn HS hiểu đúng và ghi nhớ những từ ngữ, tục ngữ vừa được cung cấp qua tiết học.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Địa lí
VỊ TRÍ, ĐỊA HÌNH VÀ ĐẤT TRỒNG TỈNH HƯNG YÊN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Qua bài này, HS cần:

- Nắm được đặc điểm vị trí và ý nghĩa của nó đối với đời sống và sản xuất của nhân dân ta.

- Địa hình tỉnh ta hoàn toàn là đồng bằng, khá bằng phẳng. Đất phù sa do sông Hồng bồi đắp rất màu mỡ thuận lợi cho việc phát triển sản xuất nông nghiệp.

2. Kỹ năng: Chỉ được vị trí, giới hạn của Hưng Yên trên bản đồ.

3. Thái độ: Giáo dục tình yêu quê hương đất nước

4. Năng lực:

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Bản đồ tỉnh Hưng Yên; phiếu học tập; một số tranh ảnh địa hình Hưng Yên

- HS : Tư liệu về Hưng Yên

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi tìm ví dụ nói về ba tác dụng của dấu phẩy - dựa theo bảng tổng kết ở BT1, tiết ôn tập về dấu phẩy. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút) <i>* Mục tiêu:</i> Qua bài này, HS cần: - Nắm được đặc điểm vị trí và ý nghĩa của nó đối với đời sống và sản xuất của nhân dân ta. - Địa hình tỉnh ta hoàn toàn là đồng bằng, khá bằng phẳng. Đất phù sa do sông Hồng bồi đắp rất màu mỡ thuận lợi cho việc phát triển sản xuất nông nghiệp. - Chỉ được vị trí, giới hạn của Hưng Yên trên bản đồ. <i>* Cách tiến hành:</i>	
Hoạt động 1: Vị trí, giới hạn - GV cho HS quan sát bản đồ tỉnh Hưng Yên, thảo luận nhóm theo câu hỏi: - Hưng Yên nằm ở khu vực nào?	- HS quan sát, thảo luận nhóm rồi báo cáo + Hưng Yên nằm giữa đồng bằng sông Hồng thuận lợi cho việc giao lưu trong và ngoài tỉnh.

<p>- Hưng Yên giáp những tỉnh và thành phố nào?</p> <p>- Giáo viên cho học sinh quan sát bản đồ huyện Ân Thi .</p> <p>- Địa phương mình giáp với những xã, huyện nào?</p> <p>Hoạt động 2: Địa hình</p> <p>- Cho cả lớp thảo luận câu hỏi</p> <p>+ Địa hình tỉnh ta thuộc loại địa hình nào?</p> <p>+ Đất trồng của tỉnh ta thuộc loại đất gì?</p> <p>+ Đất trồng tỉnh ta có đặc điểm gì?</p> <p>+ Nêu ý nghĩa của đặc điểm đó đối với hoạt động sản xuất?</p> <p>- Ở huyện Ân Thi của em làm nghề gì là chính?</p> <p>+ Khu công nghiệp Ân Thi có những công ty nào đang phát triển?</p> <p>Hoạt động 3: Làm việc cả lớp</p> <p>+ Em hãy chỉ và đọc tên các tỉnh và thành phố tiếp giáp với tỉnh ta? Huyện của em nằm ở vị trí nào trên bản đồ?</p> <p>+ Dùng từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau:</p>	<p>+ Hưng Yên giáp tỉnh, thành phố: Bắc Ninh, Hà Nội, Hải Dương, Hà Nam, Thái Bình.</p> <p>- Giáp xã: Vân Du ,Quảng Lăng ; phía Nam giáp huyện Kim Động ; phía Tây giáp Khoái Châu</p> <p>- HS thảo luận và trình bày kết quả</p> <p>+ Hoàn toàn là đồng bằng, khá bằng phẳng.</p> <p>+ Đất phù sa.</p> <p>+ Đặc điểm: Phì nhiêu, màu mỡ.</p> <p>+ Thuận lợi cho việc đi lại và phát triển sản xuất nông nghiệp.</p> <p>- Làm nghề nông nghiệp là chính bên cạnh còn phát triển một số nghề thủ công như ngói, gạch; khâu nón(Mão Cầu), trạm bạc (Phù Ủng)...</p> <p>- Công ty may Pho- mát, Trường Phúc, Phú Sĩ...</p> <p>+ HS lên bảng và chỉ trên bản đồ.</p> <p>+ Đất trồng tỉnh ta thuộc loại đất <i>phù sa</i> rất màu mỡ, thuận lợi cho việc phát triển sản xuất <i>nông nghiệp</i>.</p>
3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)	
<p>- Địa phương em trồng các loại cây nào ?</p>	<p>- HS nêu: lúa, ngô, rau, khoai, nhãn, vải và một số cây ăn quả khác</p>
4.Hoạt động sáng tạo:(1 phút)	
<p>- GV nhận xét tiết học. Khen ngợi những HS học tốt, học tiến bộ.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau</p>	<p>- HS nghe</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Thứ tư ngày 17 tháng 4 năm 2019

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

I. MỤC TIÊU

16 *Giáo viên:*

Trường Tiểu học

1. Kiến thức: Tìm và kể được một câu chuyện một cách rõ ràng về một việc làm tốt của bạn.

2. Kỹ năng: Biết nêu cảm nghĩ về nhân vật trong truyện.

3. Thái độ: Trân trọng những việc làm tốt của bạn bè.

4. Năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ viết đề bài của tiết kể chuyện, các gợi ý 3,4.

- HS : Các câu chuyện đã chuẩn bị

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động Giáo viên	Hoạt động Học sinh
1. Hoạt động Khởi động (3')	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thi kể lại câu chuyện em đã nghe về một phụ nữ anh hùng hoặc một phụ nữ có tài. - GV nhận xét, đánh giá - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lên bảng kể lại câu chuyện em đã nghe hoặc đọc về một phụ nữ anh hùng hoặc một phụ nữ có tài. + HS khác nhận xét. - HS ghi vở
2. Hoạt động tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp với yêu cầu tiết học: (8')	
<p>* Mục tiêu: Tìm được một câu chuyện một cách rõ ràng về một việc làm tốt của bạn.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề - GV gạch chân những từ trọng tâm ca ngợi hòa bình, chống chiến tranh. - GV nhắc HS một số câu chuyện các em đã học về đề tài này và khuyến khích HS tìm những câu chuyện ngoài SGK - Gọi HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể 	<ul style="list-style-type: none"> - Kể về một việc làm tốt của bạn em. - 4 HS tiếp nối nhau đọc - HS nêu - HS nối tiếp nhau nói nhân vật và việc làm tốt của nhân vật trong câu chuyện của mình
3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(23 phút)	
<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể được một câu chuyện một cách rõ ràng về một việc làm tốt của bạn. - Biết nêu cảm nghĩ về nhân vật trong truyện. <p>(Giúp đỡ HS M1,2 kể được câu chuyện)</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	

<p>- HS kể theo nhóm</p> <p>- Thi kể chuyện trước lớp</p> <p>- Cả lớp theo dõi, nhận xét</p> <p>- Bình chọn câu chuyện hay nhất, người kể chuyện hay nhất.</p>	<p>- Từng cặp HS kể cho nhau nghe câu chuyện của mình, cùng trao đổi cảm nghĩ của mình về việc làm tốt của nhân vật trong truyện, về nội dung ý nghĩa câu chuyện. Theo câu hỏi gợi ý</p> <p>* Câu hỏi gợi ý</p> <p>+ Bạn có suy nghĩ gì khi chứng kiến việc làm đó?</p> <p>+ Việc làm của bạn ấy có gì đáng khâm phục?</p> <p>+ Tính cách của bạn ấy có gì đáng yêu?</p> <p>+ Nếu là bạn bạn sẽ làm gì khi đó?</p> <p>- Đại diện nhóm kể.</p> <p>- 5 đến 7 HS thi kể và trao đổi với các bạn về việc làm tốt của bạn.</p> <p>- HS cả lớp theo dõi, bình chọn</p>
<p>3. Hoạt động ứng dụng (2')</p>	
<p>- Qua bài học, em biết được điều gì ?</p>	<p>- Qua bài học em thấy có rất nhiều bạn nhỏ làm được nhiều việc tốt/Các bạn nhỏ thật tốt bụng...</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p>	
<p>- GV nhận xét tiết học. Khen ngợi những HS học tốt, học tiến bộ.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau</p> <p>- Yêu cầu HS về nhà tập kể lại chuyện</p>	<p>- HS nghe</p> <p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Toán
PHÉP NHÂN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Biết thực hiện phép nhân số tự nhiên, số thập phân, phân số và vận dụng để tính nhẩm, giải bài toán.

2. Kỹ năng: HS làm bài 1(cột 1), bài 2, bài 3, bài 4.

3. Thái độ: Cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

4. Năng lực:

- Năng tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: SGK, bảng phụ...
- HS : SGK, bảng con

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS ghi vở
2.Hoạt động ôn tập kiến thức cũ:(15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Nắm được một số tính chất cơ bản của phép nhân. <i>*Cách tiến hành:</i>	
- GV viết lên bảng: $a \times b = c$ + Em hãy nêu tên gọi các thành phần của phép nhân? + Nêu các tính chất của phép nhân mà em đã được học? 1. Tính chất giao hoán. 2. Tính chất kết hợp. 3. Nhân 1 tổng với 1 số. 4. Phép nhân có thừa số bằng 1. 5. Phép nhân có thừa số bằng 0.	- HS nêu miệng: a, b là thừa số, c là tích. - Thảo luận nhóm đôi và ghi tính chất vào giấy nháp. Đại diện nhóm trình bày. - Nhận xét, bổ sung. $a \times b = b \times a$ $(a \times b) \times c = a \times (b \times c)$ $(a + b) \times c = a \times c + b \times c$ $1 \times a = a \times 1 = a$ $0 \times a = a \times 0 = 0$
3. HĐ thực hành: (15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> - Biết thực hiện phép nhân số tự nhiên, số thập phân, phân số và vận dụng để tính nhẩm, giải bài toán. - HS làm bài 1(cột 1), bài 2, bài 3, bài 4. <i>*Cách tiến hành:</i>	
Bài 1(cột 1): HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS tự giải - GV nhận xét chữa bài	- Tính - HS làm bài, chia sẻ cách làm a) $4\ 802 \times 324 = 1\ 555\ 848$ b) $\frac{4}{17} \times 2 = \frac{8}{17}; \frac{4}{7} \times \frac{5}{12} = \frac{20}{84}$ c) $35,4 \times 6,8 = 240,72$
Bài 2: HĐ cặp đôi - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS tự làm bài - GV nhận xét chữa bài	- Tính nhẩm - HS tự giải, trao đổi bài với bạn. a) $3,25 \times 10 = 32,5$ $3,25 \times 0,1 = 0,325$ b) $417,56 \times 100 = 41756$

<p>Bài 3: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét chữa bài <p>- Bạn đã vận dụng những tính chất nào của phép nhân để giải bài toán 3?</p> <p>Bài 4: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài - Bài toán thuộc dạng toán nào? - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét chữa bài <p>- Bạn nào có cách giải khác không?</p>	<p>$417,56 \times 0,01 = 1,1756$ c) $28,5 \times 100 = 2850$ $28,5 \times 0,01 = 0,285$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính bằng cách thuận tiện nhất - HS tự giải, 2 HS lên bảng làm sau đó chia sẻ kết quả <p>a) $2,5 \times 7,8 \times 4 = (2,5 \times 4) \times 7,8$ $= 10 \times 7,8$ $= 78$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính chất giao hoán, kết hợp. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài, phân tích đề. - Tính quãng đường, biết vận tốc và thời gian. - HS tự giải, 1 HS lên bảng làm, chia sẻ <p><i>Bài giải</i> Đổi 1 giờ 30 phút = 1,5 giờ Quãng đường ô tô đi được trong 1,5 giờ là: $48,5 \times 1,5 = 72,75$ (km) Quãng đường xe đạp đi được trong 1,5 giờ là : $33,5 \times 1,5 = 50,25$ (km) Quãng đường AB dài là: $72,75 + 50,25 = 123$(km) <i>Đáp số:</i> 123km</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu : Tính tổng vận tốc rồi lấy tổng vận tốc nhân với thời gian hai xe gặp nhau. $(48,5 + 33,5) \times 1,5 = 123$km <p><i>Bài giải</i> Tổng vận tốc của ô tô và xe máy là: $48,5 + 33,5 = 82$ (km/ giờ) Đổi 1 giờ 30 phút = 1,5 giờ Quãng đường AB dài là: $82 \times 1,5 = 123$ (km) <i>Đáp số:</i> 123 km.</p>
4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nhân nhẩm các phép tính sau: $0,23 \times 10 = \dots$ $5,6 \times 100 = \dots$ $5,67 \times 0,1 = \dots$ $123 \times 0,01 = \dots$ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu kết quả $0,23 \times 10 = 2,3$ $5,6 \times 100 = 560$ $5,67 \times 0,1 = 0,567$ $123 \times 0,01 = 1,23$
5. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. Khen ngợi những HS học tốt, học tiến bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe